

Số: 174/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 05 tháng 3 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo hệ VLVH, liên thông, văn bằng hai  
trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quyết định ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo hệ vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng hai đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 455/QĐ-ĐHĐT ngày 17/9/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định đào tạo hệ vừa làm vừa học, liên thông, văn bằng hai trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ. Trưởng phòng Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, cán bộ, giảng viên, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo trường;
- Trưởng đơn vị;
- Trưởng bộ môn;
- Lưu: VT, ĐT.



**Lương Thanh Tân**

## QUY ĐỊNH

### **Đào tạo hệ vừa làm vừa học, liên thông và văn bằng hai trình độ đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 174 /QĐ-ĐHĐT  
ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này cụ thể hóa “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; bao gồm: những quy định chung, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp.

2. Hoạt động đào tạo hệ vừa làm vừa học, liên thông và văn bằng hai trình độ đại học và cao đẳng của Trường Đại học Đồng Tháp được áp dụng theo Quy định này.

##### **Điều 2. Chương trình đào tạo**

1. Chương trình đào tạo thể hiện mục tiêu giáo dục, quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm vi và cấu trúc nội dung giáo dục, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi học phần, ngành học, trình độ đào tạo.

##### 2. Chương trình đào tạo

a. Chương trình đào tạo hệ vừa làm vừa học và chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng là chương trình đào tạo vừa làm vừa học đang áp dụng tại cơ sở giáo dục đại học;

b. Chương trình đào tạo bằng thứ hai đối với từng ngành đào tạo là chương trình đào tạo trình độ đại học vừa làm vừa học của ngành học đó đang áp dụng tại cơ sở giáo dục đại học.

3. Hiệu trưởng quyết định công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học, trên cơ sở đối chiếu, so sánh về chuẩn đầu ra, nội dung chương trình đào tạo, khối lượng học tập, phương pháp đánh giá và kết quả học tập của người học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp hoặc trình độ cao đẳng với chương trình **đào tạo đại học hiện hành của Trường Đại học Đồng Tháp.**



### **Điều 3. Học phần và tín chỉ**

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Phần lớn học phần có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp nhiều môn học. Từng học phần phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

2. Có hai loại học phần: học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

a) Học phần bắt buộc là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

b) Học phần tự chọn là học phần chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tuỳ ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.

3. Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, khoá luận tốt nghiệp.

Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, thí nghiệm, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

4. Một tiết học được tính bằng 50 phút.

### **Điều 4. Tín chỉ học phí**

1. Tín chỉ học phí là đơn vị dùng để đo mức chi phí cho các hoạt động dạy học của từng học phần.

2. Công thức tính học phí một học kỳ:

$$A_X = M \cdot \sum_{i=1}^N n_i$$

Trong đó:

- $A_X$  là số tiền học phí mà sinh viên X phải nộp;
- $M$  là mức thu học phí trên 1 tín chỉ học phí, do nhà trường quy định;
- $n_i$  là số tín chỉ học phí của học phần thứ  $i$ ;
- $N$  là tổng số môn học mà sinh viên X đăng ký học trong học kỳ.

## **Điều 5. Học phí và thời gian nộp học phí**

1. Đầu năm học Trường Đại học Đồng Tháp công bố mức học phí đến sinh viên và các đơn vị liên kết đào tạo. Mức học phí từng năm học do Hiệu trưởng quyết định.
2. Học phí năm học được đóng hai đợt, vào đầu mỗi học kỳ khi sinh viên đến tập trung học.

## **Chương II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO**

### **Điều 6. Thời gian và kế hoạch đào tạo**

1. Trường tổ chức đào tạo theo khóa học, học kỳ.
  - a) Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình cụ thể. Tùy thuộc chương trình, khoá học được quy định như sau:
    - Đào tạo đại học hệ vừa làm vừa học được thực hiện từ 4,5 năm đến 5 năm;
    - Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng, từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học được thực hiện từ 1,5 năm đến 2 năm;
    - Đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên đại học được thực hiện từ 2,5 năm đến 3 năm;
    - Đào tạo đại học văn bằng hai được thực hiện 2,5 năm đến 3 năm.
  - b) Tổ chức học thứ 7, Chủ nhật hàng tuần và học tập trung hè (*đối với các ngành su phạm*). Sau mỗi đợt học hoặc học kỳ trường sẽ tổ chức thi kết thúc học phần.
2. Thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo bằng hai lần thời gian thiết kế cho chương trình quy định tại khoản 1 của Điều này.

### **Điều 7. Trách nhiệm của người học**

1. Tìm hiểu, nghiên cứu để nắm vững chương trình đào tạo của khóa - ngành đào tạo, kế hoạch học tập mỗi học kỳ và những quy định, chế độ liên quan của trường. Khi cần thiết, sinh viên liên lạc với giáo viên chủ nhiệm, khoa, các phòng ban chức năng hay giảng viên dạy học phần để được hướng dẫn và giúp đỡ;
2. Tham dự tuyển sinh hoặc xét tuyển theo quy định trong Quy chế tuyển sinh trong đào tạo liên thông;
3. Thường xuyên theo dõi các thông báo, đọc kỹ các tài liệu hướng dẫn để thực hiện các công việc học vụ theo đúng trình tự và đúng thời hạn;
4. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu của học phần, tham dự các kỳ kiểm tra thường kỳ, thi kết thúc học phần, các phần thực hành thí nghiệm;



5. Tham gia các hoạt động học tập, tham gia thí nghiệm, kiểm tra và thi đúng nhóm lớp đã được xếp. Nghiêm cấm các trường hợp thi, kiểm tra không đúng nhóm, tham gia thi tại phòng thi mà không có tên trong danh sách dự thi;

6. Tham gia các hoạt động đoàn thể, không ngừng rèn luyện đạo đức lối sống và thể chất phù hợp với mục tiêu đào tạo;

7. Bảo mật các thông tin cá nhân, tài khoản cá nhân được nhà trường cung cấp;

8. Tôn trọng giảng viên, cán bộ và nhân viên của Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện;

9. Phải đóng học phí đúng và kịp thời theo quy định của Trường;

10. Phải đăng ký học lại các học phần bị điểm F hoặc học cải thiện điểm được thực hiện đúng theo quy định của nhà trường.

### **Điều 8. Quyền của người học**

1. Được cung cấp đầy đủ thông tin về khoá học: điều kiện dự thi, hình thức thi tuyển và những yêu cầu khác để tuyển chọn, quy chế đào tạo, quy chế học sinh, sinh viên, văn bằng tốt nghiệp, học phí;

2. Được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật đối với người học; được nhà trường tạo điều kiện trong học tập và bảo đảm các điều kiện để đào tạo liên thông với chất lượng như đã thông báo;

3. Được cấp văn bằng, bằng điểm, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp;

4. Tham gia các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Nhà trường, tại cơ sở liên kết theo quy định của pháp luật;

5. Sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Nhà trường;

6. Yêu cầu cơ sở giáo dục bảo đảm các điều kiện để đào tạo liên thông với chất lượng như đã thông báo;

7. Trường hợp người học có bằng tốt nghiệp khác ngành đào tạo nhưng cùng trong một khối ngành, người học phải theo học những khoá đào tạo bổ sung bắt buộc để đủ kiến thức theo học chương trình đào tạo liên thông ở trình độ cao hơn.

### **Điều 9. Đăng ký học lại**

1. Sinh viên có điểm học phần bắt buộc bị điểm F thì phải đăng ký học lại học phần đó cùng với khóa tiếp theo hoặc tại các cơ sở liên kết đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp có lớp học phần được mở một trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, B, C hoặc D;

2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác;

3. Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 của Điều này, sinh viên được quyền đăng ký học lại hoặc học đổi sang học phần khác đối với các học phần bị điểm D để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy;

4. Sinh viên học lại, học cải thiện điểm học phần phải nộp học phí tín chỉ theo quy định của Trường.

#### **Điều 10. Các học phần tổ chức đặc biệt**

Học phần thực tập tốt nghiệp (TTTN) và khóa luận tốt nghiệp (KLTN)

a) Học phần TTTN được tổ chức theo một quy định riêng do Hiệu trưởng ban hành. Sinh viên chỉ được đăng ký học phần TTTN khi có số tín chỉ tích lũy lớn hơn hoặc bằng 70% số tín chỉ quy định cho ngành đào tạo và đảm bảo các điều kiện khác do khoa quản lý ngành quy định.

b) Học phần KLTN được tổ chức theo một quy định riêng do Hiệu trưởng ban hành. Sinh viên chỉ được đăng ký học phần KLTN khi đã có số tín chỉ tích lũy lớn hơn hoặc bằng 85% số tín chỉ quy định cho ngành đào tạo và đảm bảo các điều kiện khác do khoa quản lý ngành quy định.

#### **Điều 11. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần**

1. Sau mỗi đợt học hoặc học kỳ trường sẽ tổ chức kỳ thi kết thúc học phần.
2. Việc tổ chức thi kết thúc học phần, bao gồm công tác chuẩn bị cho kỳ thi, công tác tổ chức kỳ thi, công tác chấm thi và phúc khảo, khen thưởng và xử lý vi phạm được thực hiện theo quy định riêng do Hiệu trưởng ban hành.

#### **Điều 12. Nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập**

1. Sinh viên được quyền viết đơn gửi phòng Đào tạo xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào các lực lượng vũ trang;
- b) Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế;
- c) Vì nhu cầu cá nhân. Trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường, phải đạt điểm trung bình chung tích lũy không dưới 2,00.

2. Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn gửi phòng Đào tạo ít nhất một tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

#### **Điều 13: Buộc thôi học**

1. Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị buộc thôi học nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học; đạt dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo hoặc đạt dưới 1,10 đối với 2 học kỳ liên tiếp;



b) Có điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất; dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai; dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khoá;

c) Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này;

d) Vi phạm kỷ luật đến mức phải buộc thôi học.

2. Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, Trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú hoặc cơ quan nơi sinh viên đang công tác.

### Chương III

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

### Điều 14. Thang điểm đánh giá

Trường sử dụng ba thang điểm trong đánh giá kết quả học tập, bao gồm: thang điểm 10, thang điểm chữ, thang điểm 4. Việc tổ chức đánh giá học phần được thực hiện theo thang điểm 10. Máy tính sẽ quy đổi từ thang điểm 10 sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để tính điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung tích lũy. Kết quả học tập một học phần được thể hiện qua các thang điểm như sau:

Xếp loại		Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	từ 8,5 đến 10	A	4,0
	Khá	từ 7,0 đến 8,4	B	3,0
	Trung bình	từ 5,5 đến 6,9	C	2,0
	Trung bình yếu	từ 4,0 đến 5,4	D	1,0
Không đạt	Kém	Dưới 4,0	F	0,0

### Điều 15. Các điểm đặc biệt

1. Trong bảng kết quả học tập còn có thêm các điểm đặc biệt sau đây:

Ý nghĩa	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4
Cấm thi hoặc vắng thi không phép	11	F	0,0
Vắng thi có phép hoặc chưa hoàn tất điểm học phần	12	I	Không tính điểm
Miễn học và bảo lưu kết quả	13	R	Không tính điểm
Chưa nhận được điểm môn học	14	X	Không tính điểm

## 2. Điểm F

Ngoài quy định tại Điều 13, sinh viên còn bị nhận điểm F trong hai trường hợp sau đây:

- Bị cấm thi kết thúc học phần do không hội đủ các điều kiện: Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp quy định cho học phần; tham dự từ 50% số kỳ kiểm tra thường xuyên đối với các học phần thí nghiệm, thực tập; thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương học phần.

- Vắng thi kết thúc học phần không phép.

## 3. Điểm I

a) Sinh viên sẽ nhận điểm I trong các trường hợp sau đây:

- Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, sinh viên bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi, nhưng phải được trưởng khoa cho phép;

- Sinh viên không thể dự kiểm tra thường xuyên hoặc thi vì những lý do khách quan, được trưởng khoa chấp thuận.

b) Nếu nhận điểm I, trong thời hạn 01 năm học kế tiếp, sinh viên phải làm đơn đăng ký thi lại học phần đó. Sau khi thi, điểm I sẽ được đổi thành điểm mà sinh viên đạt được. Ngược lại, sau 01 năm, nếu sinh viên chưa có điểm để đánh giá học phần, điểm I được tự động chuyển thành điểm F.

## 4. Điểm R

a) Sinh viên sẽ được nhận điểm R đối với một học phần khi đã tích lũy học phần đó ở một trường đại học bất kỳ. Các học phần cho phép miễn học được ghi điểm R trong phần điểm bảo lưu (nằm ngoài bảng điểm các học kỳ sinh viên học tại trường).

b) Việc cho phép miễn học và bảo lưu kết quả do Hiệu trưởng quyết định sau khi tham khảo ý kiến của khoa quản lý học phần. Sinh viên xin miễn học và bảo lưu kết quả phải làm đơn kèm theo xác nhận nộp cho phòng Đào tạo.

## Điều 16. Đánh giá học phần

1. Các học phần chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành

a) Công thức tính:

$$\text{ĐHP} = (\text{ĐGTX} \times K_1) + (\text{KTHP} \times K_2) \quad (\text{Với } K_1 + K_2 = 1)$$

Trong đó:

- ĐHP: Điểm học phần, làm tròn đến một chữ số thập phân;
- ĐGTX: Điểm đánh giá thường xuyên, làm tròn đến 0,5;
- KTHP: Điểm thi kết thúc học phần, làm tròn đến 0,5;
- $K_1$ : Trọng số của ĐGTX, nhỏ hơn hoặc bằng 0,5;



-  $K_2$ : Trọng số của ĐHP, lớn hơn hoặc bằng 0,5.

b) Tùy theo tính chất của học phần, điểm ĐGTX có thể được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận; điểm bài tập lớn.

Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được trưởng bộ môn phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần. Đối với các bài kiểm tra thường xuyên, giảng viên phải nhận xét, hướng dẫn, đánh giá và trả lại cho sinh viên để họ tự đánh giá, rút kinh nghiệm.

## 2. Các học phần thực hành

Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành. Điểm trung bình cộng của điểm các bài thực hành trong học kỳ được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

3. Điểm ĐGTX và điểm các học phần thực hành do chính giảng viên đánh giá, thông báo cho sinh viên và ghi vào bảng ghi điểm.

## **Điều 17. Xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm các quy định về thi, kiểm tra**

1. Trong khi dự kiểm tra thường xuyên, chuẩn bị tiểu luận, bài tập lớn, thi giữa học phần, thi kết thúc học phần, chuẩn bị đồ án, khoá luận tốt nghiệp, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật với từng học phần đã vi phạm.

2. Sinh viên đi thi hộ hoặc nhờ người khác thi hộ, đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập một năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

## **Điều 18. Đánh giá kết quả học tập**

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ hoặc từng đợt học qua các tiêu chí sau:

1. Số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học vào đầu mỗi học kỳ (gọi tắt là khối lượng học tập đăng ký).

2. Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần.

3. Khối lượng kiến thức tích lũy là khối lượng tính bằng tổng số tín chỉ của những học phần đã được đánh giá theo thang điểm chữ A, B, C, D tính từ đầu khóa học.

4. Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình của các học phần và được đánh giá bằng các điểm chữ A, B, C, D mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

#### **Điều 19. Cách tính điểm trung bình chung**

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức sau và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

$A$  là điểm trung bình chung học kỳ hoặc điểm trung bình chung tích lũy

$a_i$  là điểm của học phần thứ  $i$  (theo thang điểm 4)

$n_i$  là số tín chỉ của học phần thứ  $i$

$n$  là tổng số học phần.

Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy để xét thôi học, xếp hạng học lực sinh viên và xếp hạng tốt nghiệp được tính theo điểm thi kết thúc học phần cao nhất trong các lần thi.

### **Chương IV**

#### **XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP**

##### **Điều 20. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp**

1. Những sinh viên có đủ các điều kiện sau thì được trường xét và công nhận tốt nghiệp:

- a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- b) Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;
- c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ **2,00** trở lên;

2. Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền làm Chủ tịch, trưởng phòng đào tạo làm Thư ký và các thành viên là các trưởng khoa chuyên môn, trưởng các phòng ban chức năng có liên quan.



3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp.

**Điều 21. Cấp bằng tốt nghiệp, bảo lưu kết quả học tập, chuyển chương trình đào tạo và chuyển loại hình đào tạo**

1. Bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng được cấp theo ngành đào tạo chính (đơn ngành hoặc song ngành). Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khoá học, như sau:

- a) Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ **3,60** đến **4,00**;
- b) Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ **3,20** đến **3,59**;
- c) Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ **2,50** đến **3,19**;
- d) Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ **2,00** đến **2,49**.

2. Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có kết quả học tập toàn khoá loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- a) Có khối lượng của các học phần phải thi lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
- b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

3. Kết quả học tập của sinh viên phải được ghi vào bảng điểm theo từng học phần. Trong bảng điểm còn phải ghi chuyên ngành (hướng chuyên sâu) hoặc ngành phụ (nếu có).

4. Nếu kết quả học tập của sinh viên thỏa mãn những quy định tại khoản 1 Điều 20 của Quy định này đối với một số chương trình đào tạo tương ứng với các ngành đào tạo khác nhau, thì sinh viên được cấp các bằng tốt nghiệp khác nhau tương ứng với các ngành đào tạo đó.

5. Sinh viên không tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận về các học phần đã học trong chương trình của trường. /.



**Lương Thanh Tân**